

LỤC TỈNH TÂN VÂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

QUÁN NHỰT TRINH
Boulevard Norodom N° 7

聞新省陸

IMR. F. W. SCHNEIDER. SAIGON

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 16 NOVEMBRE 1911.

SỐ 198

NGÀY 26 THÁNG 9, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 — Đại luận. Cần kiệm khó.
- 2 — Ngoại quốc tân văn.
- 3 — Quốc âm điển tin tân chế.
- 4 — Hưống truyền.
- 5 — Công văn lược lược.
- 6 — Nam-kỳ nông vụ.
- 7 — Nam nữ khóa lạc vệ sanh.
- 8 — Một cuộc cơ khi mới lập tại Chợ Lớn.
- 9 — Truyền gia bửu.
- 10 — Ngoại sử truyện.
- 11 — Thai.
- 12 — Nhân đàm.
- 13 — Cách tri báo.

GIÁ BÁN NHỰT TRINH:
 Mua mỗi 12 tháng 5,500
 6 3,500
 Mua chiều 12 tháng 8,500
 6 5,500
 Không Bán 3 tháng

GIÁ BÁN LẺ TỪ SỐ 0
 \$10

Quán

Ai muốn
 Mua nhật trình thì gọi
 thợ và bạc phải đến nhật
 này **LỤC TỈNH TÂN
 VÂN - SAIGON**

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom tại Lục-tỉnh-khách-sạn
đường Krantz và tại Nam-kỳ-khách-sạn Mỹtho

CÓ BÁN TẠI NHÀ IN FRANCO-ANNAMITE

SAIGON, ĐƯỜNG CATINAT SỐ 118 VÀ 120, SAIGON.

SÁCH TẬP ĐỌC LANGSA VÀ ANNAM có hình vẽ cho các trường làng trong cõi Đông-Dương dùng, của ông BOSCO	1 \$ 00
TỰ VỊ: Có hình, Langsa giải ra tiếng Annam. Thử không đóng bìa (<i>broché</i>)	6 00
(<i>Français-Annamite</i>) của ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ. Thử đóng bìa giấy dày (<i>cartonné</i>)	6 30
ĐỊA DƯ MÔNG HỌC chữ quốc ngữ của ông H. RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI	0 60
SÁCH LEÇONS ÉLÉMENTAIRES DE GÉOGRAPHIE của ông RUSSIER, chữ tây:	
Cuốn thứ nhất: NÓI VỀ HẠT GIA-ĐÌNH.	0 35
Cuốn thứ nhì: NÓI VỀ NAM-KỲ	0 35
Cuốn thứ ba: NÓI VỀ TOÀN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG	0 50
ĐẠI PHÁP CÔNG THẬN chữ quốc ngữ, của thầy LÊ-VĂN-THOM	2 50
SÁCH LEÇONS SUR L'HISTOIRE D'ANNAM chữ tây, trọn bộ 3 cuốn của ông CH. B. MAYBON và H. RUSSIER. — Mỗi cuốn.	0 \$ 35
NAM VIỆT SỬ KÝ MÔNG HỌC ĐỘC BỒN chữ quốc-ngữ, của ông CH. B. MAYBON H. RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 60
TOÁN PHÁP chữ quốc-ngữ, của ông O. MOREL và TRẦN PHỤC-LÊ.	0 60
SÁCH SƠ HỌC MỆO-TIẾNG LANGSA GRAMMAIRE FRANÇAISE của ông LARIVE và FLEURY mà đức thầy L. MOSSARD đã dịch ra quốc-ngữ.	1 60
NỮ TẮC của ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ.	0 \$ 25
CÂY DỪA của ông J. LAN, Bất-vật canh nông khoa, quyền Quản-ly ty Thương-mãi canh nông Nam-kỳ, soạn.	1 00
KIM-VÂN-KIỀU của ông TRƯƠNG-VĨNH-KÝ chú giải, in lần thứ ba	1 00
CÙNG CUỐN ẤY mà có thêm hình của thầy NGUYỄN-HỮU-NHIỀU	2 00
CÁCH LÀM BÁNH MỨT Annam của Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN Bìa vẽ rất khéo.	0 40

Muốn kiếm nhiều người lãnh bán trong sáu tỉnh.

Những người lấy phải có chứng thật rằng chắc chắn đáng tin.

Sẽ chịu huê-hóng nhiều cho kẻ bán ấy.

Hãy gửi thơ đèn tại nhà in **Franco-Annamite, 7, Boulevard Norodom** mà thương lượng.

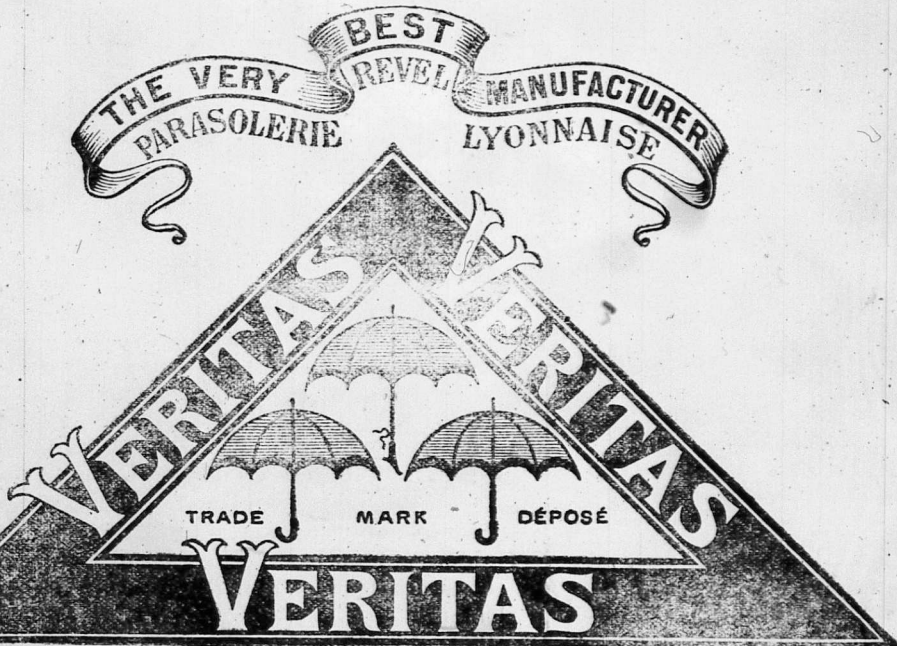
護 盧 姑 請 賞 原 書 欸
 論 草 安 迺 花 有 六 置
 奴 南 到 紅 恒 省 多
 魯 第 邛 培 產 內 人
 窀 七 堂 數 爲 或 發
 得 号 挹 信 何 買
 便 布 樓 得 人 請

NHÀ ĐẠI THƯƠNG DANH HIỆU LÀ **COURTINAT và CÔNG-TY**

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108

KHAI DỰNG NĂM 1885



Tron cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp, nhẹ nhàn hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chừ vị có mua dù xin hãy nói cho biết hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Sài Gòn nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ Lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẻ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Sài Gòn, và chẳng nề mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng để chỉ thì hãy đến đó, vì nơi ấy có (dù hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhưng, lục soan, địa, ni, lua, vân vân...)

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiểu « Thonet », giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lẫn và tốt vô song (glace de Venise).

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 5000 và đồ dùng theo xe máy, giày kiềm mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hummer » là tốt chắc hơn các thứ tủ dùng từ lâu nay, không cháy mà chìa khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý: dầu thơm, đồ nữ trang, hộp xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chung bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

TABAC MÉLIA

THUỐC HÚT hiệu MÊ-LI-A

Có một mình thuốc hút hiệu này đăng thường hors concours à l'Exposition de Bruxelles 1910, nghĩa là trong con đem đến Trường-dầu-xảo thành Bà-rút-xen năm 1910 thì được thưởng bạc siêu đẳng, trên số một.

Thuốc hiệu này gói giấy xanh mỗi gói nổi 50 grammes. Tuy hiệu mới mặc dầu, mà nay đã có **Danh tiếng** cả trong cõi Đông dương rồi, vì Bồn-hiệu dùng là thuốc Tân-thế-giải và là thuốc Đông-phương mà dọn ra, mùi nó vô song đã thơm tho mà êm dịu. **Thuốc hút Mê-li-a** này dọn cách kỹ càng bền trở nên một món **vệ sanh**.

Nó ngon hơn các thứ thuốc khác tiền kia mà giá bán có **một cái một** (0\$11) một gói mà thôi, vì là có một mình bồn-hiệu bán đồ tốt lại rẻ tiền nữa.

Hãy hút nó thì mới rõ tư-vị. **Phải** nài nó mà hút, Thiên hạ đều ưa hút.

THUỐC VÂN MÉLIA.

Một là vì nó ngon hơn hết.

Hai là vì trong mỗi gói có đính theo một hình ảnh tốt tươi, và một con niêm là những đồ các vị tích trữ đồ chơi hay thích.

Đầu đầu cũng có bán hiệu thuốc này.

Có một mình thuốc gói và thuốc hiệu này khi đem đến Trường-dầu-xảo tại thành London năm 1908 và tại thành Bà-rút-xen năm 1910 đều được thưởng bạc **Siêu đẳng** trên số một mà thôi.

MÉLIA HUYNH-ĐỆ là chủ bồn hiệu là người chịu bán thuốc cho trường quan thuế ngoại ngạch Chánh-quốc và Ngoại-ban, ở tại *Alger*.

Hàng trừ hiệu thuốc này là:

L'Union commerciale
Indochinoise. 安興
và L'Omnium Français.

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HAIPHONG

BORDEAUX

SAIGON

HANOI

Hàng Denis Frères trừ dầu thơm hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hào hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đề vương Nhật-bôn.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu « Huile-Flora » là thứ tốt hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kê sau này:

Rượu *chắc trắng* và *chắc đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.

Rượu *Champagnes* V^o Cliquot.

• Ponsardin.

• Duc de Montebello.

• Roederer.

• Moët et Chandon.

Rượu *Tisane de Champagnes supérieur* B. et R. Ferrier

Rượu *Tisane extra*: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vắn rồi hiệu **Le Globe** và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là: **Vieille Eau de vie Dejean**, **Rhum Jalkaud**.

Liqueurs và cognacs **Marie Brizard** và **Roger**.

Bière Gruber và **Bière Loraine**. Rượu **Madère Malaga** và **Muscate de Frontignan Rivoire**.

Có bán máy viết hiệu **Remington** và các thứ đồ phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt **Đông-Dương**, và **ngoài Bến Thủy**, gần **Annam** và ống quẹt **Hàn-ôi (Tonkin)** nữa.

Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

(MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

GIA TƯ VI PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

Mỗi cuốn không đóng bìa (broche) là: 6 \$ 00 | Mỗi cuốn đóng bìa giấy dày (cartonné) là: 6 \$ 30

Mỗi cuốn đóng bìa tốt bằng giấy có bông nơi lưng và bốn góc đều bằng da

Lại có chữ vàng lưng là: 7 \$ 00.

NHỮNG NGƯỜI Ở XA PHẢI THÊM 0 \$ 24 TIỀN GỬI.

NĂM THỨ NĂM, SỐ 198

LỤC TINH TÂN VĂN

GIÁ BÀN NHỰT TRÌNH
 Mua mặc 12 tháng. 5 \$ 00
 — 6 tháng. 3 00
 Mua chịu 12 tháng. 8 00
 — 6 tháng. 5 00
 Không bán 3 tháng.

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG-BAO NGÀY THỨ NĂM

Giá bán lẻ từ số: 0 \$ 10

Ai muốn mua như
 trình thì gửi thơ và
 bạc, phải đề như vậy,
 Lục-tinh-tân-văn Saigon.

GIÁ TIỀN IN NHỮNG LỜI RAO VÀ YẾT THỊ TRONG NHỰT TRÌNH LỤC TINH TÂN VĂN

MẤY TRƯỞNG	MẤY HÀNG ĐỌC	IN MỘT LẦN GIÁ	IN 2 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 3 LẦN GIÁ MỖI LẦN	IN 4 LẦN GIÁ TRON THÁNG	IN 2 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 3 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG	IN 6 THÁNG GIÁ MỖI THÁNG.
Một trường	3 hàng dọc	20 \$ 00	15 \$ 00	12 \$ 35	42 \$ 00	30 \$ 00	25 \$ 00	20 \$ 00
2 3 —	2 —	15 00	11 25	9 25	31 50	22 50	18 75	15 00
Nửa —	1 hàng 1/2	12 00	9 00	7 40	25 20	18 00	15 00	12 00
1/3 —	1 —	8 00	6 00	4 95	16 80	12 00	10 00	8 00
1/6 —	1/2 —	5 00	3 75	3 10	10 50	7 50	6 25	5 00
1/12 — (6 phân).....	1/4 —	3 00	2 25	1 85	6 30	4 50	3 75	3 00
1/24 —	1/8 —	2 00	1 50	1 25	4 20	3 00	2 50	2 00
1 phân	3 hàng chữ	1 00	0 75	0 62	2 10	1 50	1 25	1 00
1 hàng chữ	"	0 50	0 40	0 30	1 05	0 70	0 65	0 50

MỤC LỤC

- | | |
|-------------------------------|------------------------------------------|
| 1 — Đại luận. Cần kiệm khổ. | 8 — Một cuộc cơ khi mới lập tại Chợ Lớn. |
| 2 — Ngoại quốc tân văn. | 9 — Truyền gia bửu. |
| 3 — Quốc âm điển tin tân chế. | 10 — Ngoại sử truyện. |
| 4 — Hởng truyền. | 11 — Thai. |
| 5 — Công văn lược lục. | 12 — Nhân đàm. |
| 6 — Nam-kỳ nông vụ. | 13 — Cách trị báo. |
| 7 — Nam nữ khoái lạc vệ sanh. | |

LỜI RAO

Mua chịu nhựt-trình 12 tháng giá 8 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$; cuối ba tháng sau 2 \$ nữa, cuối 6 tháng 2 \$ nữa, cuối 9 tháng 2 \$ nữa thì hết.
 Mua chịu nhựt-trình 6 tháng giá 5 \$; nghĩa là phải trả trước 2 \$ 50; cuối 3 tháng sau 2 \$ 50 là đủ.

Tổng thống Đông-dương toàn quyền Đại-Thần

ALBERT SARRAUT



đã xuống tàu *Armand-Béhic* tại Marseille hôm
22 Octobre; Nay thứ năm 16 Novembre
người mới đến Sài-gòn.

Các quan rước người tại bến thủ-ngũ

ĐẠI LUẬN

CÂN KIỆM KHỐ

(*La caisse d'épargne*)

Tại Sài-gòn nhà nước có lập đã lâu một
cái kho kêu là *kho cân kiệm*, đang cho các
sắc nhọn dân ai muốn gởi tiền bạc, mình
đã chất lót; định hạn đang gởi từ một quan
(là năm cật) cho đến ba trăm quan (300)

(là 150 đồng) trong mỗi tuần. Mỗi người
được phép gởi cho đến 1500 thì thôi. Và
lại bạc đã gởi vào, mà khi hữu dụng, như
muốn lấy ra xài, hoặc lấy hết hoặc lấy một
phần, đều được cả; phải đến thưa cho
quan coi kho hay trước một tuần.

Khi gởi bạc lần đầu thì quan có cho
mình một cuốn sổ nhỏ, đã biên tên họ và
số bạc của mình đã gởi vào kho, khi nào
mình muốn lãnh phải đem cuốn sổ ấy đến
trình dạng quan phát bạc, và ghi cho mình
hoặc gởi thêm cũng phải đem sổ theo.

Tiền bạc mình gửi vào đó thì nhà nước cho lời. Mỗi năm số mỗi một trăm đồng (100 đồng) thì lời 2 đồng 75 chiếm. Hay là mình muốn gửi bạc mà cho con cái mình cũng được, gửi dồn đó cho đến con mình đúng tuổi khôn rồi, thì nó sẽ lãnh mà làm của riêng nó.

Đây tôi xin thuật nguyên do cho chur công rõ: Trong rớt đời *Thập bát thế kỉ* xứ Thoaị-sĩ-quốc (Suisse) tại thành Bạch-a (Berne) trước thiết lập ra một cái Cán-kiệm-khò. Qua năm 1810 nước Anh-quốc (Angleterre) dùng lấy trí ấy mà lập tại xứ thiên-hạ tại đó nghe lập Cán-kiệm-khò, bèn áp đến gửi tiền bạc rất đông. Bởi ấy nên hàng Bảo-hiêm, sự vượt biển, tại thành Paris bèn thiết lập tại đó, có nhiều nhà thê-gia các đứng /trăm-anh cùng các tay đại thương, đều nhóm lại với nhau, đặng lập hội mà đóc sức cho thành cuộc. Vua nước Langsa, đã hạ chỉ, ngày 29 Juillet 1818, cho phép lập Cán-kiệm-khò tại Paris. Sau các thành trong nước, thấy đều ích quốc lợi dân, bèn đua nhau mà lập trong mỗi thành một cái Cán-kiệm-khò, đặng dân nghèo cùng làm thuê mượn, có chỗ mà tích trữ của riêng; trước là lâu ngày nên nhiều, sau là khỏi sợ quân gian giảo trộm-cướp.

Lần lần sau mấy chỗ tiêu địa, không thể mà lập kho cán-kiệm, nhà nước lại cho phép dân được đem tiền bạc đến mấy nhà thợ nhà giấy thép mà gửi cũng như cách gửi vào kho Cán-kiệm vậy.

Nay trong Nam-kỳ đã có kho Cán-kiệm rồi, mà người annam ta không quen dùng thì tôi lấy làm tiếc cho trong đồng-bang. Ý nhà nước mà thiết lập Cán-kiệm-khò là giúp cho người tránh dịp xài-phí, nếu sẵn

tiền bạc trong nhà thầy môn chi, cũng muốn mua muốn sắm, chớ bạc đã gửi rồi, muốn lấy cũng ngân trở lấy lắt quá ngày.

Sự gửi ấy cũng như tiền bỏ ông trong mỗi bữa. Nhưng sự bỏ ông tuy là cần kiệm mà nó dễ cho mình chẻ bữa mà lấy ra, mà lại nhiều việc hiêm-nghèo, hoặc nó dục cho mình lấy mà xài, hoặc nó dục kẻ khác sanh đều trộm cắp. Chớ như cái ông Cán-kiệm của nhà nước sắm ra đó, rất hữu ích cho dân nghèo chẳng hề sợ mất, mà sao mình không ưa dùng là ý gì vậy?

Như trong sách *Không-tê* ta có nói: *Thái sơn bất nhượng thọ nhưng năng thành kỳ đọi; hủ hải bất trách tê lưu cô tưu kỳ thâm* (nghĩa là hòn núi Thái-sơn chẳng chẻ chút bụi bậm nên ra thừa lớn cao, còn biển cả không bỏ dòng nước nhỏ, mới trở nên sâu rộng đặng) nay nhà nước lập kho ấy ra, cũng có ý muốn khuyên cho dân biết đường cán-kiệm là đều quý-trọng; nếu con người mà cán-kiệm được thì khỏi sự thiêu thôn thì biết việc liêm sĩ, biết việc liêm sĩ thì hay giữ phận làm người, hề giữ phận làm người thì khỏi phạm đều tội lỗi vì có câu: Hễ hữu hàng sản thì mới hữu hằng tâm.....

Xin chừ khán quan, ai có biết vì cơ nào mà người annam không hay đem tiền bạc mà gửi tại kho Cán-kiệm, hãy chỉ ra đặng Bồn-quản giải nghĩa đặng kiem thê cho dân rõ chuyện hữu ích mà dùng.

Kho Cán-kiệm ở Saigòn tại đường La-grandiere môn bãi số 47, mỗi ngày đều mở cửa mà tiếp khách luôn, trừ ngày thứ năm thứ bảy và mấy ngày lễ, chớ ngày chúa nhật đều có mở cửa luôn.

Gò công, LÊ-SUM kính lục.

NGOẠI QUỐC TÂN VĂN

Trung-quốc đại-loạn trót tháng nay. Bọn Cách-mạng giết từ Hôn-khẩu mà diệt nhà Thanh; binh-trào khó thể chống cự, vì lòng dân đã đổi; cho nên trong chẳng mấy ngày mà thâu rồi 18 tỉnh, bèn tôn Lê-nguyên-Hồng lên ngôi Giám-quốc.

Nay binh Cách-mạng đã nhập Bắc-kinh, Đại-Thanh Hoàng-đế cùng ông Hoàng Nhip-quốc-Chánh đã mồng trần.

Cây cờ mới của Cách-mạng-dăng thì màu xanh có đỉnh mặt nhứt trắng nơi chính giữa.

QUỐC-ÂM ĐIỀN TÍN TÂN CHẾ

Từ ngày nước Annam thọ giáo với Trung-nguyên, thì lẽ trong nhơn dân ai có học nhiều thì dùng chữ nho mà vẽ lời nói, ý tưởng ra nơi giấy. Còn kẻ nào học ít thì dùng chữ nôm mà ám lời nói. Cách dùng chữ nôm rất mờ-hồ phân phân bất nhứt, ai nôm theo cách này, không luật mọo chi cả, coi ra rất chậm chạp và rất là bất tiện lắm.

Khi các Thầy cả I pha-nho qua tại xứ Annam mà giảng đạo Thiên-chúa, bèn lấy chữ La-tinh mà chế tạo ra chữ Quốc-ngữ, dựng dùng chung một cách cho mau lẹ.

Tuy là chữ Quốc-ngữ đã có lâu năm rồi và rất phương tiện mặc lòng, song khi còn Cru-trào thì có một mình kẻ theo đạo Thiên-chúa dùng nó mà thôi.

Khi nước Đại-pháp sai binh quan qua đây thay mạng trời nối trị, thì nhà nước Tân-trào dòm thấy bộ sớ trong hương thôn và đơn trạng, tờ trát đều làm bằng chữ nho hoặc bằng chữ nôm, coi rất bất tiện, vì có nhiều khi một chữ mà người hiểu cách này kẻ hiểu cách khác.

Nhà nước Tân-trào mới dạy làng tổng dùng chữ Quốc-ngữ mà làm bộ sớ, đơn trạng tờ trát chỉ cũng làm bằng chữ Quốc-ngữ. Từ ấy thiên hạ thấy sự rất hữu ích và phương tiện thì lần lần dấu đó dùng chữ Quốc-ngữ, cho đến đổi nớ gần thành một thứ chữ riêng cõi rề của nước Annam.

Đang kim trong châu ngoài quận thiên hạ dùng chữ Quốc-ngữ, mà làm sách, làm nhựt báo và thông đồng tin tức với nhau, hoặc gởi thơ, hoặc đánh giấy thép. Trong việc thơ từ tờ giấy thì nghĩa lý dấu đó phân minh. Ngặt một việc dùng chữ Quốc-ngữ mà đánh giấy thép hãy còn nhiều điều bất tiện và quan hệ lắm đó.

Tiếng annam mình có giọng bình, giọng trắc, cho nên trong chữ Quốc-ngữ phải dùng nhiều dấu mà trợ âm thanh theo giọng bình trắc ấy.

Còn trong tiếng Langsa không có giọng bình trắc mà có một hai dấu chánh âm thanh mà thôi. Bởi ấy khi người Pháp-quốc bày diễn báo ra thì cứ dùng chữ không dấu trợ âm mà sang tin nhau, không ngờ ngày nay lại có người dùng thứ chữ có giọng bình giọng trắc có dấu trợ âm mà đánh giấy thép, bồng bày cách phương-tiện cho mình dùng.

Bởi ấy bấy lâu nay ai có dùng chữ Quốc-ngữ mà đánh giấy thép thì đều gặp sự bất tiện là vì kẻ được tin nhiều khi phải hiểu sai ý mình.

Trong khi mình viết cái giấy thép cho ai thì chữ nào chắc nghĩa chữ nấy, là vì mình dùng năm dấu trợ-âm là: sắc, huyền, nặng, hỏi, ngã và bốn dấu chánh-âm là bằng, nguyệt, mũi, râu và gạt ngang. Đến khi mình đem cái giấy thép ấy đến nhà giấy thép mà gởi, thì quan Điền-sanh đánh sang qua chỗ mình gởi tin, chừng ấy mỗi chữ đều phải mất dấu rào.

Kẻ được điền tin đọc đi đọc lại hoài mà chưa chắc là trúng ý nhằm nghĩa, bèn bàn tới bàn lui cũng như khi xưa người ta bàn chữ nôm vậy. Như thế thì làm sao cho khỏi sai, khỏi lầm vì là nhứt tự lục nghi, một chữ có nhiều nghĩa tùy theo các dấu mình dùng, như chữ mang, nếu dùng dấu mà thêm vào thì thành mâng, mâng, mặng, mặng, mặng, mặng, mặng, mặng, mặng, mặng, vân vân...

Coi đó mà suy, có một chữ mang mà sanh ra 15 nghĩa, tùy theo dấu đặt để.

Dẫu cho mình kiểm trúng dấu trợ-âm rồi, còn phải đi kiểm dấu chánh-âm; như chữ đ của mình có gat, còn chữ đ tây không gat, thì phải thành chữ đé quốc-ngữ; như chữ ă mình có dấu bằng nguyệt, còn trong diễn báo thì đánh chữ a; chữ á, ê, ô của mình có dấu mũi mà trong diễn báo đánh chữ a, e, o; như chữ

ơ, u của mình có dấu râu mà trong điền báo đánh chữ o, u, thì biết bao nhiêu công lao, khổ trí mà bản kiểm, tìm tòi cho chỉ lý dặng.

Thí dụ như người kia đánh giấy thép cho người nọ như vậy:

Đồng Traon

Tôi mai đi chở lúa, ghé nhà anh chở lúa luôn thể.

LÀNH.

Đem đến nhà giấy thép mà gọi thì quan điền-sanh thâu giấy, đếm 15 chữ, đòi ba cắt, đoạn đánh sàng qua Traon như vậy:

Dong Traon

Tôi mai đi cho lúa ghe nha anh cho lúa luôn thể.

LANH

Quan điền-sanh tại Traon chép ra như vậy rồi sai lonton đi giao điền tin. Lonton thấy chữ **Dong** bên đem đến nhà tên **Đồng** mà trao giấy thép. Tên **Đồng** dở ra coi không hiểu việc chi, chạy đem trả cho lonton. Lonton bèn đi kiểm tên **Đồng**, tên **Đồng**, tên **Đồng**, hơn nửa ngày mới đi tới tên **Đồng**.

Tên **Đồng** được giấy thép lật đặt dở ra coi hèn lạt không biết tại đánh giấy thép cho mình, lật qua lật lại một chập bèn nói rằng: Lạ này! tên **lanh** nào đánh giấy thép cho tôi, **lanh lánh, lánh, lánh**. À, à phải! tên **Lành** ở Cần-thơ đánh nói:

Tối mai đi chở lúa, ghé nhà anh chở lúa luôn thể.

Như vậy cũng chưa hại là bao nhiêu, chỉ như trong cuộc thương mại mà bán lầm lạc như thế thì việc thiệt hại biết là dường nào.

Thí dụ người buôn bán kia ở Vĩnhlong đánh giấy thép cho người buôn nọ ở Mỹtho như vậy:

Từng buôn bán Mỹtho chiều này gọi theo tàu cho tôi một thiên dừa.

Vạng

Qua sáng mai tên **Từng** mới được giấy thép, vì lon-lon mắc đi cùng xứ mà kiểm tên **Tùng**, nên mới trễ ra như vậy. Chừng tên **Tùng** được giấy thép dở ra thì hiểu là tên **Vạng** mua dừa, vì sẵn gần tết nhà có vựa dừa nhiều, bèn bảo bạn xe dừa xuống tàu mà gọi qua Vĩnh-long cho tên **Vạng**.

Tên **Vạng** bèn này khi đánh giấy thép rồi thì tối lại sửa soạn dắc bạn bè đem xe cộ xuống bến tàu mà chực dừa.

Té ra khi tàu lại không có thấy dừa. Lối trưa mai có người lại kêu tên **Vạng** nói có tàu chở dừa hầu cho va lại nhiều lắm, vì không cho ai đến chực lãnh nên bạn tàu họ chất hết lên cầu tàu.

Tên **Vạng** nghe nói chừng hững mình mua dừa sao lại gọi dừa quá nghĩa là gì, bèn không chịu lãnh, gọi thơ qua rầy tên **Tùng** về việc trễ nải và gọi sai món hàng. Tên **Tùng** rầy lại nói được giấy thép sớm mai, kể gọi liền, trong giấy thép biểu gọi dừa thì người ta gọi dừa cho, có giấy thép làm chứng ràng ràng mà còn nói gì nữa.

Hai dặng cãi cộ với nhau bèn vào đơn nơi toà mà kiện nhau.

Bởi sự bất tiện như vậy thì con nhà nước Nam ít hay dùng chữ quốc-ngữ mà gọi tin theo giấy thép, ta lấy làm rất tiếc vì theo đời văn minh kim thời thiên hạ chuộng sự mau lẹ là bởi ngày giờ tỉ như tiền bạc. Ai mau ai lẹ thì buôn may, bán đắt, hàng về tới bến đầu con nước thì mới buôn gặp châu cho.

Chỗ nào món hàng chi hút mà mình được giấy thép trước một giờ đồng hồ mà thôi thì cũng có lợi bạc ngàn.

Trong tuần tháng juni năm 1911 có phòng canh nông phán nản về sự bất tiện trong việc dùng quốc-ngữ mà gọi tin theo giấy thép. Các báo quán đều rập một tiếng mà xin nhà nước tìm kiếm cách nào cho phương tiện dặng cho nhơn dân có chỗ mà thông đồng tin tức cho nhậm lẹ, ấy là điều ích quốc lợi dân.

Vậy có nhiều cách của nhiều vị đã bày ra mà đem cho quán Lục-tính-tân-văn ta đây xem xét, thấy đều có chỗ bất tiện duy có cách của thầy Huỳnh-đình-Điền bày dùng một ít chữ cái trong văn mà thế cho các dấu như ta đã dùng theo đây, thì là rất tiện nghi hơn hết; nhưng mà thầy ấy đã lựa những chữ dặng thấy thế cho mấy dấu ấy một cách rất tinh cớ chớ chẳng dặng chuẩn thẳng thú vị cho mấy, nên e có điều lộn xộn; bởi ấy lúc mà ta đã cắt nghĩa rõ những ý ta lựa chữ nào thế cho dấu nào cho có chuẩn thẳng hơn thì thầy Huỳnh-đình-Điền cũng chịu là hay thật.

Lại cuốn sách của Huỳnh tiên sanh làm đây có một đoạn chỉ về về cuộc diễn báo; vậy hôm nay ta đang ăn hành sách ấy mà, có phụ thêm **Phép sắp chữ mà thay thế cho dấu của ta chế lại đó kêu là: Quốc-âm-diễn-tín-tân soạn.**

Phép ấy đã có trình cho quan Tổng-lý sở Diễn-báo thơ tin cuộc dựng kiêu duyệt, thì đã người nạp dụng, nên người đã tỏ cho ta hay rằng ngài đã giám định cuốn **Quốc-âm-diễn-tín tân soạn.**

Bởi quốc gia nạp dụng nên ta ăn hành ra đây cho Lục-châu quân-tử rõ, chừng qua đầu năm sẽ có ban hành trước giúp cho cuộc thù tác vãng lai khỏi bẽ-trẻ, sau lại giúp cho cuộc thương mại khỏi sự thiệt hại kiện thưa, dựng buôn gặp châu, sanh nhai cho mau tấn bộ.

F.H. SCHNEIDER
cần tr.

HƯƠNG TRUYỀN

Răng đẹp

Chỉ cho bằng cười duyên cười ngộ, là đôn bả con gái hai hàm răng cho đẹp.

Một cái răng giá hơn 2500 quan

Bữa kia Hoàng-đế Cao-ly đãi yến các-quan triều, đến lúc ăn tới món có rau diếp, thì vua nhai nhầm sạn; răng yếu nên phải gãy một cái, nhưt đau. Quan dân hay tin thì buồn bã.

Đầu bếp cùng tổng khậu đều giao cho tòa tra xử, nên phải bị nhương chức.

May lúc ấy có một anh huê-ký qua kinh đô Cao-ly mà xem. Người ngoại quốc này làm thầy trồng răng có tiếng, không phải thầy hàng xách. Nên cung điện cho vớ vào chữa vua. Chẳng mấy ngày vua dựng an. Quan dân đều vui vẻ. Lại vua cũng làm một bữa yến ăn mừng. Công thầy thì truyền trả 2500 quan, nhưng mà không phải của riêng vua hay là lấy về phần lương vua, một đay lấy vào ba tháng lương tổng khậu thì quả hơn bạc đã xuất trả. Ấy một cái răng phải tốn 2500 quan; mà còn được lời dằng khác.

Tờ chúc ngôn lạ kỳ

Mới đây có một ông già buôn bán giẻ rách cũng có chúc đình, phải bịnh mà chết. Mười hai con mèo (*đây nói mèo thật*) nằm xung quanh xác ông ấy mà giữ, ai lại gần cũng chẳng dặng.

Theo luật lệ, thì có quan đến khám rồi mới cho phép liệm và chôn, khi các khán quan đến thì dặng lấy thịt liện từ nơi từ miệng. Mèo nghe hơi mỡ chạy ăn, nên mới khám dặng. Sau mới kéo ngăn tử ra, thì thấy một tờ chúc ngôn đã làm theo luật, cho bày mèo ấy hưởng cả sự nghiệp.

Con cháu ông ấy thấy sự dị cục, cũ và khai nói ông có tánh khùng. Mà tòa không nhậm, một cứ giữ của cho mười hai con mèo. Vậy nên con cháu còn phải kêu nại đến tòa trên.

Dị-Đoan

Thường tới lễ nguyên-dáng thì càng có nhiều người hay tin dị-doan lắm, như nhiều đều kể ra sau đây:

Ba ngày tết ra gặp một cái xe nhà, thì năm ấy có của; bằng xe đưa, thì năm thường; còn xe bỏ, thì phải tai hại, nếu xe xác, thì phải bị tang.

Sau lại gặp xe đi đưa mà số lẻ hết, thì vận tốt, bằng số lẻ hết mà giống nhau, như số 555-7777, thì đây đây sự phước.

Còn xe hơi thì không thấy bán làm sao?

Xe hơi có chưa dặng mấy năm, nên chưa có cho vào lý lịch dị doan. Mà đời khôn ngoan bây giờ người ta nói dặng: Mười lần gặp xe hơi chạy gần mình, thì chính lần phải bị khốn. Vì đã thấy lạ mặt nhiều sự rủi ro.

LỜI RAO

Báo quán xin nhắc lại cho các chư vị khán quan mua nhựt báo, mà đã quá hạn hoặc lâu, hoặc mau thì xin hãy lấy lòng tốt gởi mandat trả cho báo quán, vì chư vị khán quan cũng rõ biết, nếu không thì lấy dấu mà chỉ dụng việc làm nhựt trình.

Chư vị khán quan cũng biết rõ, nhựt báo là đều hữu ích.

Nay kính
BỒN QUẢN.

Bốn quân lấy làm cảm ơn các chức vị kể ra sau này: vì có lòng tốt gởi mandat bạc đến trả tiền mua nhứt-trình cho Bốn-quân; ấy là sự giúp cho Bốn-quân mà lo đều hữu ích mà mang cuộc văn minh.

- Ông Trần-văn-Tur, Bàcliêu.
- Ông Giảng-dông-Thành, Sóc-trang Bibliothèque, Trávinh.
- Ông Sanh, Douanes Saïgon.
- Ông Bảy Sen, Sadéc.
- Ông Đông-Thành, Mỹtho.

KINH CÁO

Cùng liệt vị khâm-quan làm thư qua đầu năm tới đây tờ Lục-tình-tân-văn Bốn-quân đã tỉnh phải thêm nhiều tờ (supplément) rất cần ích, lại sẽ thêm có hình tượng nhiều.

Vậy những khâm-quan cũ xưa nay thì giá nhứt-trình/ cũ tình y vậy còn mấy kẻ mới mua sẽ phải tội giá.

Lại nhơn vì đang sửa soạn cuộc mở mang ấy nên phải cần dùng tiền bạc trong lúc nầy, bởi vậy Bốn-quân tỉnh trong 8 ngày nữa sẽ cắt số giấy thép đi, thâu tiền các vị nào còn thiếu dạng có lo lắng cho lập đầu năm.
Nay kính,

CÔNG VĂN LỰỢC LỤC

CẤP BẰNG ĐỒI CHỖ

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 Septembre 1911:

Ông Trương-ngọc-Báu, Tri-phủ nhì hạng tỉnh Biên-hóa, bây giờ dời đi huyện tam quận An-bình cũng thuộc tỉnh ấy.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 Septembre 1911:

Thầy Huỳnh-dinh-Ngan phó tổng nhứt hạng tổng Hòa-lạc-hạ tỉnh Gò-công, bây giờ lãnh cấp bằng cai tổng tam hạng cũng tổng ấy thế cho thầy Lê-quang-Thứ, cai tổng nhứt hạng tiền du.

Thầy Phạm-dang-Xuân, phó-tổng nhứt hạng tổng Hòa-lạc-thượng tỉnh Gò-công, bây giờ, lãnh cấp bằng cai tổng tam hạng cũng tổng ấy, thế cho thầy Huỳnh-khánh-Vân, cai tổng nhứt hạng hồi hưu.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 27 Septembre 1911:

Thầy Lam-Som, được lãnh cấp bằng phó-tổng nhì hạng tổng Đĩnh-trị tỉnh Sóc-trang, thế cho thầy Sơn-Tiếp, xin từ chức.

TỪ-CHỨC

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 23 Septembre 1911:

Lời nghị ngày 27 Avril 1911 cách chức thầy Phan-luông-Tương, cai tổng nhứt hạng' tổng Thới-bảo tỉnh Cánh-thor, nay phải bãi đi.

Thầy Phan-luông-Tươag, cai tổng nhứt hạng tổng Thới-bảo, tỉnh Cánh-thor, được phép thôi y như lời xin kể từ ngày 27 Avril 1911.

PHÉP NGHỈ

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 24 Septembre 1911:

Ông Lê-van-Phát, tri huyện nhì hạng tỉnh Cánh-thor, được phép nghỉ dưỡng binh ba tháng ăn nửa phần bổng.

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 Septembre 1911:

Thầy Doan-hành-Ngươn, phó-tổng nhứt hạng tổng Minh-cưỡi tỉnh Bentre được phép nghỉ ba tháng

Vi lời nghị quan Nguyên-soái Nam-kỳ, ngày 28 1911:

Thầy Trần-phủ-Quới, cai tổng tam hạng tổng Thanh-bình tỉnh Bạch-giá được phép nghỉ ba tháng không ăn bổng.

NAM-KỲ NÔNG VỤ

BÀRIA Ngày 20 Octobre

Lúa sớm nhờ mưa lúc sau dày đều trở bông. Lúa mùa lên tốt. Người ta khởi trồng thuốc. Giã lúa từ 4 đồng 8 cật tới 5 đồng 8 cật; giá gạo từ 7 đồng 8 cật tới 9 đồng 2 cật.

BÀCLIÊU Ngày 18 Octobre

Lúa cấy gần rồi rảnh, còn một ít trong quận Camau mà thôi. Khắp đồng lúa lên tốt. Trong

VĨNLONG Ngày 20 Octobre

Ruộng rẫy cấy rồi. Lúa bị tiem cả hư, nhưt là trong phần tổng Bình-an.

Ruộng giồng cũng khá tốt.

Tại Vũng-liêm lúa bán lẻ đắt lắm.

Giá lúa từ 4 đồng 2 cật tới 4 đồng 7 cật, giá gạo từ 5 đồng 4 cật, tới 8 đồng 5 cật.

phần tổng Thanh-hưng có của công phá lúa. Giá lúa từ 4 đồng 4 cật tới 4 đồng 2 cật. Giá gạo từ 6 đồng tới 8 đồng.

GIADINH (Ngày 18 Octobre)

Mùa màng ruộng rẫy tốt, ruộng giồng xấu. Lúa làm muộn vì phải bị hạn. Một gia 4.40 lường. Giá lúa từ 1 đồng 4 cật tới 1 đồng 6 cật, giá gạo từ 2 đồng 8 cật tới 3 đồng 2 cật. Khấp đồng lúa cấy rồi.

TÂY NINH (Ngày 16 Octobre)

Lúa Tham-dung. — Lên tốt: có chỗ chắc trúng mùa,

Lúa sớm. — Trước vẫn bị hạn từ tháng juillet cho tới tháng septembre, nay vương khá vang nhứt là nơi ruộng rẫy nhờ gặp mưa đầu trong hạ tuần tháng septembre.

Lúa mùa và lúa muộn. — Lên khá tốt, song mà nhà nông-phu sợ phải thất mùa vì khi mới cấy lúa bị nắng hạn cả hư.

Thượng tuần tháng octobre này có mưa thường nơi ruộng rẫy. Lúa sớm đã khởi gặt, còn ruộng trong các tổng Hòa-ninh, Hàm-ninh-hạ, giai hoa, Tabelyl. Chon-bà-den và Bang-chrum, lúa đều trở bông. Giá lúa 4 đồng 5 cật; giá gạo 7 đồng 7 cật.

NAM NỮ' KHOÁI LẠC VỆ SANH

ĐIỀU THỨ 6 (tiếp theo)

Tánh chất cha mẹ duy truyền cho con cháu

Năm 1841 người Hạ-đức-nhi-hà, là người làm chủ hãng các thứ máy, ngày kia rước ông thầy coi tướng tên là Pháp-ô-La, đến mà coi tướng cho gia-quyển của người. Lúc ấy Đức-nhi-hà có một đứa con gái chưa đầy 18 tháng, ông thầy chỉ mà khen rằng: « Con nhỏ này, dung nghi đầy đặn tráng-khiến tinh thần, không chỗ nào chệ bai được; cả hình thể nó ví như một chiếc tàu rất chắc chắn hết sức, mà cách chế độ máy móc xúng nhau vậy ». Đức-nhi-hà nghe mấy lời của thầy tướng nói, bèn vui mừng mà đáp rằng: Thầy nói rất nhảm, trước một năm đẻ con nhỏ đó, tôi đang tính đóng một chiếc tàu, lúc ấy đêm ngày tôi hằng đề ý

nơi sự độ lượng thước tắc với chiếc tàu mãi, mà khi sanh con nhỏ này là cũng trong lúc đó, thật lời thầy nói không sai.

Và có hai vợ chồng tên Bạch-chường kia, vợ chồng nước da đều trắng trẻo hết; song người chồng tánh hay chơi bời dâm dục, còn người vợ tánh tình an nhàn trinh thực, ít vui cuộc mây mưa; nên hằng nói với chồng rằng: « Tôi chẳng phải là tôi muốn làm cho anh mất vui đạo vợ chồng, nhưng tánh tình tôi sự mây mưa rất nên lợt lạt, đầu anh có ghẹo nguyệt trêu hoa thì chơi hương giỡn ngọc, cho vui lòng anh, đừng cho khỏi cực bụng tôi, thì tôi chẳng hề ngăn trở ». Anh chồng nghe nói như vậy, nên ngày kia có một người con gái giống da đen bèn nước *Afrique*, tới ở nấu ăn cho cái nhà hàng gần nhà tên Bạch-chường này. Người con gái ấy tuy đồng da đen mặc dầu, song dung-nghi phong-nhã, cốt cách dịu-dàng miệng cười như hoa nở, mắt liếc tợ gương trong nên những người đàn ông nào đến ăn cơm trong nhà hàng đó, mà thấy cô nọ, thì hồn gói non vu, phách chiêm biển ái, nên anh Bạch-chường bừa nọ dốc lòng đến đó, thả giọng bướm ong mà vờm tình cũng cô nọ. Ngờ đâu đêm đó, có kia không khùng, làm cho anh Bạch-chường lại càng thêm ao ước nữa. Song cực chẳng đã canh khuya, mới chịu về nhà, nhưng sự muốn có nọ chưa người, nằm không an gối, tính cách này thế kia, trong lúc đó lòng xuân giục giã, dạ bướm tơ bời, không phương mà dẫn lòng cho được, mới cùng vợ nhà vậy cuộc mây mưa. Khi ấy cái tình thần người chồng mạnh mẽ quá, người vợ thọ thai, chừng đủ ngày tháng rồi, hạ sanh một đứa con gái nước da đen thui. Cô ấy là trong đêm đó tên Bạch-chường có ý muốn người con gái đen nước *Afrique* nên tuy là ăn ở với vợ nhà, mà vì sự tình tướng là rất hiệu nghiệm đến như vậy.

Nên tục anham mình mấy ông già bả cá, có con cháu gái đang khi thai nghén, không cho coi hát bội, và không cho thấy những vật quái gở, e con gái cái đức tin nó yếu đuối, dễ cảm sự quái gở, ngưng kết vào trong thai, là như mấy chuyện đã nói trong mấy bài trước. Nếu làm đàn bà, muốn sanh con cho khỏi lạt nguyên ngu lờ, thì phải cho cẩn thận, chẳng dặng nghe đều bất nghĩa, không nên thấy việc đi thường, trong lúc có thai, những mấy đều đã

nói đó, bốn phận đàn bà con gái, thì cũng nên ghi trong trí khôn mỗi ngày, thì chắc là sản xuất kỳ nam, không hề sai chạy.

Bởi vậy mấy ông Bát-vật đàm luận chất rằng: Tánh chất con người, khôn dại mạnh yếu, thật tại khi bẩm của cha mẹ duy truyền. Nên làm cha mẹ muốn biết một đời của con ngày lớn rồi ra thế nào, thì suy nghĩ trong khi đậu thai, như cha mẹ lúc đó khi lực cường thịnh thì sanh con mạnh mẽ, bịnh hoạn thì sanh con yếu đuối, đang hồi sợ sệt thì sanh con nhát sợ, tình việc ngay thẳng thì sanh con chính trực, tình việc tà khúc thì sanh con vầy vò, hay tình việc chữ nghĩa thì sanh con ham học sự học hành, nên sanh con mà tánh hạnh thế nào, cũng bởi ở nơi cha mẹ. Như sách Khổng-tử có nói: « Chưởng khoa đắc khoa, chưởng đậu đắc đậu.

(Sau sẽ tiếp theo)

Gò công Lê-Sum tự Trường-mậu,
kinh dịch.

Một cuộc cơ khí mới lập tại Cholon

Bữa chưa-nhật 22 tháng 10 tây năm nay, lối 8 giờ sớm mai, trước hãng rượu máy đặt la bière và nước tuyết tại Cholon, người ta thấy xe ngựa dập đều đậu chật đường sá: Nào là Annam, nào là Thanh-nhon và Ấn-độ vủ lại rất đông, dành nhau chen chon vào mà xem. Số là bữa ấy ông chủ lò đặt rượu máy, mới lập hoàng thành tiếp rước viên quan quố khách và các người hào hộ annam trong thành tới mà xem công cuộc người kinh định tại đó.

Ta xin kể sơ đây ít vì ta quen biết: Quan Tổng-đốc Đỗ-hữu-Phương, ông Hà-minh-Phải, cựu tri-phủ; Nguyễn-tấn-Sử, tri-phủ tại trường bố Cholon; Nguyễn-ngọc-Chấn, cựu hội viên thành-phố; Phan-hà-Thanh thơ toán tại ngân khố Cholon; Trương-chất-Phát, kinh lịch; Hà-hữu-Đức và Cao-Bình hộ trưởng; Lê-văn-Lưu, chánh giáo thọ tại châu thành; Đỗ-hữu-Được, thơ ký tại nha Hiệp-ly; Kha-hữu-Lân và Nhiều-Khánh lương y bốn quốc văn văn... Còn nhiều vị khác ta không rõ tánh danh, nên không đem vào đây.

Chủ nhơn kinh dinh cuộc cơ khí này rất nên đồ sộ (nội cuộc lập ra sở phí hơn 1.500.000 quan tiền tây), cỗ kim trong toàn hạt Đông-dương chưa nơi nào có, là hai anh em ông Larue freres, là người lập cơ nghiệp tại xứ ta đã hơn 20 năm nay, đã gây ra máy đặt nước tuyết tại Saigon, Hanoi Hải-phong, Nam-vang Tourane (Đà-nẵng) mà chịu cho bá-tánh xài trong toàn hạt Đông-dương.

Lúc này ông anh về nghỉ bên Đại-Pháp; ông em tiếp khách. Ông này tất chừng 50, diện mạo khôi ngô, ăn nói phải thể, tiếp rước trong hậu. Mới dạy ông quản đốc hãng rượu la bière bên Chánh-quốc rước qua mà cai quản lò rượu mới này.

Khách quan xem thời đã mắng nhơn, không hiểu thấu việc tài trí cơ xảo của kẻ bảo hộ ta chỗ này điển khi chạy râm rậm, quay nước sang chỗ khác, vào trong ống sắt làm cho lạnh mà đặt lại trong phòng kín, ai nấy bước chon vào thì lạnh mình nổi ốc mà thổi lui.

Những người làm công nơi ấy thì mặt đỏ nỉ dầy như kẻ ở trên cực bắc trong tiết đông thiên mới chịu nổi; chỗ khác là máy giặt rửa, nghiền cà và lọc lúa mạch lên mọng (malt) với houblon, rồi sang qua máy hộng bằng gan, nấu rượu, đựng cả ngàn litres, mà không đông lửa.

Tầng trên thì là hộng lớn bít bùng bằng gan hay là bằng sắt, chứa nước nóng, nước lạnh, để mà tiếp qua chỗ khác.

Tầng dưới thì là máy đóng thùng, máy súc ve, máy ra rượu, máy đóng nút, rất nên cơ xảo cách vật; chỗ thì ống nước nóng phung ra, như pháo thăng thiên, nơi thì ống nước lạnh xịt ra như pháo hoa cái, để mà rửa ve.

Sau hết mới tới chỗ đặt rượu limonade và sirop, cũng đều làm máy cả? Cơ khí làm nội giây phút rồi công chuyện, cũng bằng cả trăm người làm trôi ngày.

Người làm công trong hãng này đều là người Nam, có người tây chỉ vẽ mà thôi.

Chuyện đáng xem hơn hết trong cuộc rượu máy này là từ thượng lâu tới hạ thổ đầu đó đều tinh khiết không chỗ chệ.

Khi xem đầu đó đủ rồi ông chủ hãng mới dạy gia dịch đem rượu đặt tại đó ra mà đãi khách.

Rượu rót ra mát lạnh, bọt lên vung chùng, uống vào khoái-khầu.

Ái nấy đều cho là ngon hơn các thứ rượu la bière ngoại dương, xuất mãi tại xứ ta. Uống đã không say, lại bỏ ti vị cho nên kẻ nào ti vị liệc nhược uống có một thứ rượu này được mà thôi, sau ra phi mỹ vị nó không có gia rượu mạnh như các thứ rượu la bière khác bán tại đây.

Ái cũng biết phạm la bière hay là rượu chát, uống tại xứ thì ngon hơn là chỗ tha phương, là vì các món rượu nơi đây, chớ cách biện giả, thì phải gia rượu mạnh vào, bằng chẳng thì phải trở, phải hư, uống không được.

Bởi vậy cho nên rượu nào chớ tới địa phận ta, thì đã mất khi vị là bởi đặt đã lâu lại còn gia nhiều rượu mạnh, nên những kẻ ti vị yếu uống chẳng được lâu dài; vậy thì không sánh với rượu làm tại bản địa nổi, đã tươi mà lại rẻ và ngon. Ấy chẳng phải những kẻ uống nói như thế, mà thôi, mà lại các người bát-vật cùng các đứng lương-y lang-sa và ngoại quốc ở toàn hạt Đông-dương đều có thứ rượu này và cho là hơn các thứ khác cả, vì nấu ra đã trúng cách thức theo sách bảo thọ-lương phương, lại không gia tăng vật chi khác hết

LE-ĐIỆN-NGHỊ.

TRUYỀN GIA BỬU

Thuở trước trong xứ mình việc sanh tử hôn thú chẳng có sổ bộ chi. Hễ sanh thì nuôi, chết rồi chôn, nhà nào biên riêng theo nhà nấy cho nhớ ngày sanh tháng đẻ, ngày chết, giờ chôn, rồi cất đầu đó sau lâu ngày lạc mất.

Còn về việc hôn-thú thì có tờ giao kèo hai đảng làm ra mà khai những cửa riêng bên trai bên gái nhập làm của chung, kêu là **hôn-thờ**. Khi vợ chồng có bất hòa thì dờn bà mong lòng đoạt hôn-thờ mà hủy mất làm cho biệt tích đi.

Bộ-dời mà làm như thế thì khó giữ cho đảng bền lâu; lại đến khi tranh hoành gia tài thì khó lấy ra mà trưng chứng có.

Bởi việc vô tông tích lai lịch, nên nhiều khi quan tòa phải dạy làng lập tông chi. Tông chi mà lập như thế khó mà chắc rằng chơn giả, vì lấy một đều sáo khẩu mà làm bằng, chớ bộ-dời đầu mà phó trưng được.

Bởi có nhiều đều bất tiện đường ấy, nên nhà nước kim thời mới lập Bộ đời ra, mỗi làng có sắm sẵn một Chánh-lục-bộ mà lấy khai sanh tử hôn thú từ năm 1871, cho đến nay là 40 năm rồi, mà ta hồi còn thấy nhiều nhà bộ-thờ không lo khai việc sanh tử hôn thú, là đều quan hệ rất lớn.

Đến khi hữu sự phải chạy ngược chạy xuôi, tốn kém tiền bạc, mà còn phải mang ơn chặc nghĩa nhiều-người ra công giúp mình. Đã vậy mà sao xe trước úp, xe sau cứ bỏ thờ lăm lụi đi tới hoài, chẳng dự phòng việc hại lớn.

Mà nhiều khi ta cũng thấy có người lo lắng việc khai sanh tử hôn thú lắm, nhưng cũng có nhiều khi rủi giầy sao lục mình đã xin, không cất cho kỹ, bèn lạc mất vì nó rời từ miệng, lúc hữu dụng lại phải đi chuộc cái khác, hoặc rủi Bộ-dời bị mối ăn hoặc lạc mất, thì lại phải tốn tiền mà chuộc án.

Bởi nhiều cơ hại trong sự bỏ thờ rủi ro như vậy, nên ta ngụ ý lập một **cuốn Gia-phổ** ra sắp đặt có lớp lang thứ tự, có nhiều trương đơn sẵn cho Chánh-lục-bộ sao rút lời khai vào đó mà lưu truyền nhiều đời; thành ra một tập **Phổ-ý** chắc chắn có Chánh-lục-bộ và Xã-trưởng thị nhận trong mỗi trương:

Cuốn gia-phổ này lập ra là có ý làm cho mỗi gia thất đều có Tông-chi sắm sẵn, phòng khi có việc sanh tử hôn thú mà biên vào đó cho khỏi quên khỏi lạc.

Mỗi khi có đám hôn thú nào đến khai với làng thì khi Chánh lục bộ đem lời khai vào sổ rồi, phải sao rút lời khai ấy qua cuốn Gia-phổ, gán con niêm, ký tên và nhận mộc của làng mà giao lại cho vợ-chồng mới gìn giữ cẩn thận. Đến khi sanh sẵn con cái, hoặc trong vợ chồng con cái có người mạng một thì khi đi khai phải đem cuốn gia-phổ theo đảng Chánh-lục-bộ sao những lời khai vào đó nữa.

Làm như vậy sau lâu ngày dân nước ta mới có thiệt danh thiệt tánh, tồn tích lai lịch phân minh. Có phải cuốn **gia-phổ** này thiệt là của **báu truyền nhà chẳng**?

Ta đã trình cuốn gia-phổ này cho Quan trên kiểm duyệt thì quan trên đã phê chuẩn giám định rồi.

Đầu năm 1912 sẽ có ban hành.

F. H. Schneider, cần khai.

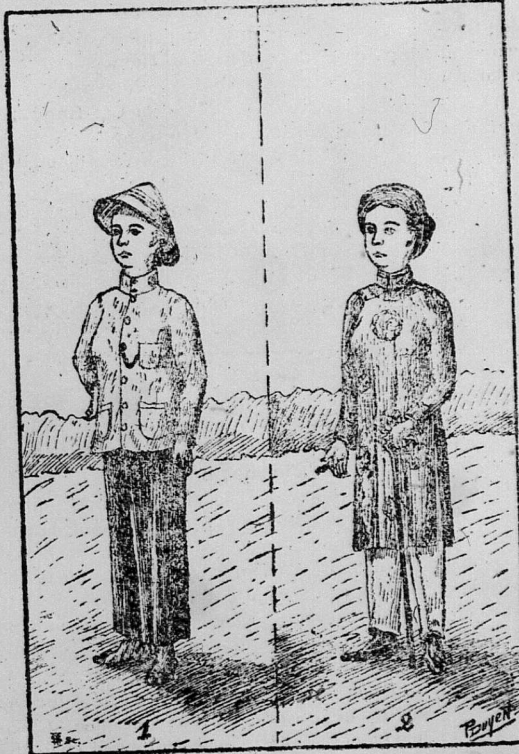
NGOẠI SỬ TRUYỆN

HỒ TIÊU KIỆU

HOÀNH NỮ

(Tiếp theo)

Sáng ngày bạn bè thấy chủ ghe bị đâm lòi phèo như vậy bèn hoảng hốt ó rờ tri hô lên cho cả bến đều hay. Kê chạy thạ quan, người lên báo bắt. Ông có khi nghe báo liền lấy giấy đánh giấy thép ra cho quan trên hãy. Đoạn xuống ghe tra hỏi.



1. HỒ-TIÊU-KIỆU GIÀ SẠC NHỎ; 2. — GIÀ TRẠI TỢ

Qua đến mười giờ, các quan đều đến nơi tra xét, rồi giao việc ấy cho quan Mật-thám truy tầm đũa phạm.

Khi ông quản thấy tử-thi lòi ruột cò thì bị cột giây, có dao-tu và nón mu-rùa bỏ luôn dưới ghe, y như trong đám nhon mạng thầy Đức thì trong trí đã nghĩ rồi, kêu bạn mà hỏi rằng: Vậy chớ lúa bán hồi nào, bạc thầy cai đã gói về nhà chưa?

Đà-công trả lời rằng: Bẩm ông, thầy tôi bán lúa rồi bữa hôm kia, bạc còn để trong rương, chưa gói về nhà, bán đặng 12.000 \$.

Khi ông quản nghe nói như vậy, thì bước lại rương coi, thấy rương mở khóa tác hoác, quần áo xóc tanh bành, còn lại 50 \$ đồng bạc đồng mà thôi.

Ông bèn hỏi Đà-công rằng: Hồi hôm thầy Cai có đi đâu chăng?

— Bẩm ông, hồi hôm nhon dịp ngày mồng năm tháng năm, thầy Cai tôi đãi tiệc tại dưới ghe, ăn uống đờn ca xướng hát, có cô Tiên-Kiều và có bọn tài tử dư tiệc, kẻ đờn người lý đến mười giờ thầy tôi say rượu qua bộ, bèn nhào xuống mà ngủ như chết; thì cô Tiên-Kiều biểu anh em tôi khiêng thầy tôi vô khoang, rồi cô Tiên-Kiều nói đau nên đi về Bến-thành, còn anh em tôi ăn uống đồ dư lại đó, đoạn đi ngủ, mà vì uống rượu có nhiều nên mê mang không hay biết chi. Tôi sáng thức dậy mới là hay thầy tôi bị đá...

— Mà chú thấy thiệt Tiên-Kiều nó có đau chăng?

— Dạ, bẩm tôi chẳng thấy đau cái chi, mặt mày uống rượu đỏ lơ đỏ lửng. Khi lên bờ cười giỡn với mấy người tài-tử om sòm, tiếng kêu xe nghe rang rang.

Ông quản bèn tức thì thâu đồ tang rồi, tuốt về Sài-gòn vào bẩm với Quan như vậy: « Bẩm Quan-lớn trong vụ « nhon mạng này có đủ đồ tang và cách đâm chêm giống như trong vụ « thầy Đức khi trước. Giày cũng giống « giày, dao cũng giống dao, nón cũng « giống nón, cách cột giây choàng cò,

« cách đâm lòi phèo, đều in một thế. Nèn tôi
« quả quyết cho con Tiều-Kiều là đũa chánh
« phạm hoặc là đồng lỏa, xin Quan lớn cho
« phép bắt nó mà giam đặng tra và cho phép
« tôi xét nhà nó đặng kiểm hoặc may có gặp có
« chi khác nữa chẳng. »

Quan trên liền cho giấy bắt Tiều-Kiều và
cho phép xét nhà. Ông quản lãnh giấy về dinh
sắp đặt lính tráng rồi kêu xe chạy tước đến
váy nhà Tiều-Kiều hồi đó là ba giờ chiều, khi
vô nhà kêu Tiều-Kiều mà rằng: « Ta có lệnh
của Quan trên dạy bắt có, vì có thiệt là người
chánh phạm hoặc là đồng lỏa trong đám giết
thầy cai tổng hồi hôm tại Bình-Tây. »

Khi Kiều nghe, nói như vậy mặt mày biến
sắc, mà cặp con mắt lờm lờm, bèn nói rằng:
« Bẩm ông chuyện này oan tôi lắm ! »

Khi đó ông quản dạy mở rương mở tủ lục
kiểm khắp mọi nơi trong nhà mà chẳng thấy
món chi lạ, vàng đầu mua có ngũ, ngọc đầu
mua có toa, thì dẫn Tiều-Kiều về nạp tại An
đường.

Đi dọc đường Kiều vái lăm thầm rằng:
« Quan-Lớn-Thượng có linh thiên xin cứu tôi
qua khỏi cái đại họa này thì tôi sẽ trả lễ một
heo. »

Đến nơi dẫn Kiều vào, Quan bèn đem đồ
tang ra, miêng thì hỏi, con mắt ngó chằm chỉ
Tiều-Kiều: « Ta đã rõ biết rằng hôm qua mấy
xướng ghe thấy cai đầu tại Bình-tây mà ăn
tiệc, đồn ca xướng hát. Mấy phục rượu cho
thầy cai say, rồi mấy giả đồ dau đi về; khuya
mày trở lại mà giết người đoạt của. Bọn bè
không hay biết là vì rượu thịt mãn tiệc còn
dư lại nhiều, chúng nó ăn, uống no say ngủ
như chết, nèn mấy mới làm nhem chuyện
được. Mày phải chịu thiệt đi và khai ra coi ai
đồng lỏa với mày, thì quan lớn chừa chể cho. »

Kiều trả lời rằng: « Bẩm Quan-lớn thiệt oan
tôi lắm; hồi hôm tôi ăn uống với thầy cai say
vui nèn trong mình bị cảm, mới về nhà nghỉ.
Chừng tới 10 giờ sáng tôi thức dậy nghe người ta
đồn nói thầy cai bị ai đâm và đoạt của, tôi
mới thương tiếc chẳng cùng, bèn chạy vô Bình-
tây mà thăm. Té ra tới đó thì thấy có lính
tráng đồng lỏa, tôi bèn trở về nhà, chớ tôi
có rõ việc chi nữa đâu. »

(Sau sẽ tiếp theo).



THAI

Từ này về sau mỗi tuần Bồn-quán ra một
câu **Thai**, có dinh số thứ tự, mỗi câu hạn cho
15 ngày thì thôi thâu bài đáp. Qua tới ngày
21 sẽ ấn hành câu nào đáp trúng và tên họ
người gởi bài ấy.

Những thơ đáp thai thì phải đề ngoài bao thơ
chữ **Thai** và số câu thai cho lớn đặng dễ sắp.

THAI SỐ 53

**MÙA NÓNG NƯỚC TIẾC MƯA DẦM;
NHÂM NGÀY HẸM TẮM THẮNG NĂM
RỒ RẰNG.**

Xuất được nhưt vị.

Chăm thai số 50

**VỢ ANH XÁU MÁU HAY GHEN, ANH ĐỪNG
LẤP LỪNG CHƠI ĐÈN HAI TIÊM.**

Xuất xứ là

xứ **Cái-Răng**.

Mấy vị sau đây đều đáp trúng:

- 1 — Vinhlong, M. Huỳnh-văn-Phùng cai
police.
- 2 — Vinhlong, M. Hồng-văn-Hưng rue Chi-
hòa.
- 3 — Vinhlong M. Tư-Yên, commerçant.
- 4 — Béntre, M. Võ-niên-Thành Secrétaire
du Chef-de-canton à Bảo-đức.

Chủ-bút: TRƯƠNG-DUY-TOÀN.

NHÀN ĐÀM

Tin mà phải phòng

Có người trai đến nhà chủ có ngựa xin mượn
một con cỡi đi chơi. Thì chủ biếu anh ta phải
trả tiền trước.

Trai ấy liền trả lời rằng: Anh sợ tôi trở lại
dày không có ngựa hay sao?

Chủ ngựa rằng: Không phải; tôi sợ con ngựa
chạy về chuồng mà không có anh.

Thói quen làm cực trí

Có hai anh già chưa biết nhau, mà thường
hay tới quán rượu, lần lần làm quen. Chiều
nào cũng thấy hai già ta ngồi ngoài chái nhà
hàng một bàn cùng ghau.

Đầu trò chuyện, lâu lâu gây cuộc cờ cho vui. Bởi thói quen ít bỏ đặng, không ngày nào mà không có tại quán, trước nhằm bữa sau cuộc cờ; trong hai ba mươi năm làm vậy, tiền rượu mất hết bộn.

Rủi thay! một người phải bệnh, chẳng mấy bữa lia bạn thiết.

Già kia chiều lại tới quán, ngồi uống rượu một mình coi bộ mất vui, vì cuộc cờ không có, ý đã trông bạn đến, đôi ba ngày như vậy. Một đứa lí tất nhà quán thấy thi hiệu ý, liền lại gần khách, mặt buồn bã làm bộ khóc và thưa

rằng: Trình ông tôi nghe nói bạn hữu ông thường chơi với ông đây đã từ trần rồi.

Anh khách làm thin một chập, rồi trả lời lại rằng: Đáng kiếp! Ấy là hết một tháng đại.

Lương-Y

Hai quan thầy chữa bệnh, nhà thương kia, cãi nhau đòi đánh grom.

Người kia nói với người nọ rằng:

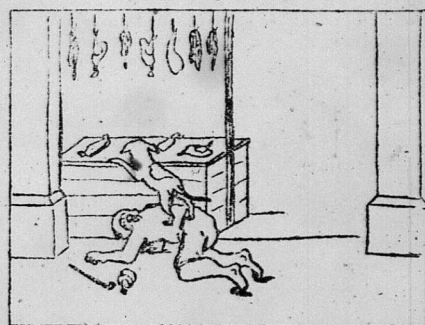
Ta sẽ giết mày!

Mấy người bệnh nghe, thì có một người lên tiếng than rằng: Ôi, chúng ta đây không đủ cho mấy ông! . . .

CHÓ LẠNH



Thịt chi ngát mũi thơm tho.
Ngát vì cao quá khó thò mỏ vào



Vô tình chệch mắt mưu rồi,
Chông mông dòm lỗ kíp lòi thịt xài.



Đúc đầu vào lỗ sữa la,
Lâm mưu chệch gạt mắc ta phen này.



Ai dè chó quý cơ cầu,
Lâm cho A-xúc bức đầu hồi ôi.

Toán.

CÁCH-TRÍ BẢO

Phong-bệnh ngộ Lương-y

Theo trong sách thuốc Langsa nói: Bệnh-phong hội bệnh trước-nhị gây ra. (Bệnh trước-nhị là ban đầu dai nóng, rồi một hai ngày trở ra đục, khi đục lâu rồi mà không trị, thì nó làm ra đến có ké trong bàn-quang.) Nói vậy thì hay vậy, chớ tôi cũng không hiểu, mà cũng chẳng cần hiểu làm chi.

Song tôi hẳn một điều là, khi nào phong bệnh nó hành, thì bệnh trước-nhị càng lắm. Sự này con mắt thịt ta chẳng hề thấy được, phải dùng kính hiển-vi thì thấy rõ-ràng. Và lại khi bệnh trước-nhị thật-thậm, thì phong-bệnh hành nhứt-nhối mấy lúc-lé, nơi tay-chơn bụng-giã, đau-đớn trong bàn-quang, trong cau-phế và ngoài da, vân vân.

Có một điều tôi biết nữa là, muốn trị cho hết phong-bệnh, thì dùng thật thuốc cho có sức đuổi-trừ được bệnh trước-nhị đã, nếu đuổi bệnh trước-nhị theo đường tiêu-tiện mà ra ngoài rồi, thì *hàng vô-phương mà tác họa*.

Nếu biết rõ được mấy điều trên đây, thì cần chi phải tha cầu biệt sự. Tuy biết là bệnh trước-nhị là bệnh đoạn-dầu của phong-bệnh mặc dầu, mà không lo trừ-khử, thì điều biết ấy vô-ích, mấy người đau bệnh-phong phải lo uống thuốc thì có ngày đã tắt.

Mà phải biết hề muốn trừ bệnh-phong, thì phải khử bệnh trước-nhị trước đã, mà muốn trừ bệnh trước-nhị, thì phải dùng thứ thuốc tánh cho mãnh-liệt mới trừ nó nổi cho.

Từ xưa nay người ta có thói quen hay dùng thứ thuốc *Lithine, Peperazine, Salicylate desoude*, vân vân... Các thuốc ấy tuy là Thần-được mặc lòng, mà khi dùng nó có sự quan-hệ rất lớn, khi đã tắt rồi mà nó làm cho ngũ-tang lục-phủ chẳng an.

Nay mới tìm được thứ-thuốc mới này, trong mấy tháng nay, người bình-hoan cũng Larong-y nào-nức, thật là *Danh-bất-hư-truyền*. Thuốc mới này hiệu là **L'URODONAL** (Lur-rô-đô-nan) là một thứ thuốc mạnh mẽ, đuổi-trừ bệnh trước-nhị, ai-ai cũng đều biết danh nó. Ba mươi bảy lần mạnh hơn thứ thuốc *Lithine* mà lại chẳng hay phạt tỷ-vi, mà chẳng hay làm đau lưng tức ngực, mà lại trừ-diệt chứng trước-nhị dễ như trở tay.

Ấy là tánh được của thuốc **L'URODONAL** (Lur-rô-đô-nan) vì có nhiều Danh-sư quốc-thủ đã thí-nghiệm, và đã gởi thơ mà khen-tụng nơi *Thái-y-niên* (trong ngày mùng 10 tháng Novembre 1908) và nơi *Bát-vát-niên* (ngày 14 Décembre 1908). Lại trong kỳ *Anh-pháp Hội-dân*, có thưởng một cái Kim-bài, và hội đấu-xảo thành *Nancy* và thành *Quito* có ban-thưởng 2 cái-băng-cấp nhưt hạng. Đã đủ chứng cứ như vậy, và nhưt là đã cứu nhiều mạng ngặt-nghèo trong đây phút, làm sao mà chẳng tin rằng bệnh-phong đã gặp thầy. Từ này về sau mấy người bị trúng phong có chỗ trông-cây, mà trừ tắt dạng rồi!

EMILE-GAUTIER Ký.

Thứ thuốc **L'urodonal** (Lur-rô-đô-nan) bán tại tiệm hiệu là **Etablissements Châtelain** môn bài số 207 tại đường **Percire Paris** và tại tiệm **HOLBÉ** và **RENOUX** môn bài số 16,18,20 đường **Catinat Saigon**, và trong các tiệm thuốc cõi Đông-dương đều có bán.

Số 126

BIJOUTERIE PARISIENNE

ĐƯỜNG CATINAT

TIỆM THỢ BẠC CỦA ÔNG J. GIUNTOLI VÀ A. G. BARDOTTI

❧ ❧ ❧ ❧ ❧ ❧ ❧ ❧ ❧

Tiệm cái tại Paris
Tiệm nhánh tại
Bastia (CORSE)

Chúng tôi có lòng kính rao cho nhiều người quen biết và mua bán cùng chúng tôi đáng hay rằng: chúng tôi mới lãnh tại nhà hàng cái ở Paris những đồ nữ trang kể ra sau này: Dây chuyền đeo cổ, Médailles, vàng đeo tay, bông tai có nhận hạt thủy xoàn, hạt thủy xoàn, cá-rá, chuỗi đồng hồ và đồ đeo theo chiến, lớn nhỏ đủ thứ và nhiều kiểu lạ rất xinh tốt. Tại thành Paris chúng tôi có Tiệm cái làm những đồ nữ trang và trong nước Langsa chúng tôi có nhiều

Tiệm nhánh buôn bán, cho nên chúng tôi mới sẵn lòng bán những đồ nữ trang Nặng giá tiền hơn các chỗ buôn bán khác. Sự buôn bán của chúng tôi chắc chắn hẳn hoi.

Vậy trước khi đi chọn lựa đồ nữ trang xin các cô các bà, chớ quên tiệm chúng tôi, cũng người đã quen biết rồi, đến mà xem những đồ rất xinh tốt và giá rẻ lắm.

NHÀ ĐẠI THƯƠNG TRÚ ĐỦ CÁC HÀNG HÓA

J. BERTHET DƯỠNG BOULEVARD SAIGON
 CHARNER MÔN BÀI SỐ 68

LẬP RA NĂM 1887

Hàng **J. BERTHET** này trong 23 năm nay hàng lo lắng, làm cho người Annam ta biết các hàng hóa Langsa, như là các món sau này:

RƯỢU Bordeaux trắng có, đồ có của hãng **BIRKEDAL HARTMANN** và công ty ở BORDEAUX
 Bourgogne trắng có, đồ có của hãng **FLAVIEN JEUNET HENRY** ở tại RULLY

Còn đựng nguyên thùng, nửa thùng hay là chiết ra ve rôi.

CHAMPAGNE hiệu **BOLLINGER** Hiệu **G. H. MUMM** TISANE DE
 CHAMPAGNE hiệu **ROEDERER** CHAMPAGNE hiệu **LEBRUN FRÈRES**

RƯỢU RHUM SAINTE ANNE
 COGNAC hiệu **LE MOULIN** **RƯỢU** WHISKY BUCHANAN BLACK AND WHITE

RƯỢU QUINQUINA DUBONNET (bỏ và trắng kiện)

COGNAC JAS HENNESSY (Nhà đặt rượu Cognac lớn hơn hết).

RƯỢU ABSINTHE OXYGÉNÉE CUSENIER (thứ xanh và thứ trắng).

LIQUEURS và SIROPS CUSENIER BIÈRE DRAGON (tốt và rẻ)

C SỮA bò hộp có đường hiệu **LA PETITE FERMIÈRE**

Ca hộp, thịt hộp, hàng bông đựng hộp hiệu **AMIEUX FRÈRES**

Dầu thiom, nước thơm, hiệu **CHRYSANTHEMIS DU JAPON** mùi rất là ngọt ngào và lại thơm giai.

Thước vắn sắn hiệu **JUAN BASTOS**. Danh tiếng thuốc rời **BASTOS** và thuốc vắn sắn của hãng **BASTOS** đã vang lừng các nơi không cần gì phải khoe nữa. Cả hoàn cầu đều dụng thuốc rời và thuốc điều **BASTOS** là ngon.

MAY NÓI **B**ÁN HẠT HIỆU **PATHE FRÈRES** QUAT chạy bằng dầu lửa thường, dễ chi dụng trong nhà.

Xe máy đạp hiệu **SEMEUSE** đã tốt, chắc và lại rẻ

Tủ sắt hiệu **VERSTAEN** đã không sợ lửa mà lại cay phá không nổi.

Ghế ngồi, ghế fauteuil, ghế bercouse (xỉa đu) thật hiệu **THONET**, đủ sắc, đen, đỏ, vàng và đủ kiểu.

Ai muốn xin mục lục thì hãng **BERTHET** sẽ gửi mà cho

NHÀ HÀNG CỬU

CỦA ANH EM ÔNG MIGNOT

GARAGE CENTRAL

NHÀ TRÚ' VÀ CHO MU'ÓN XE MÁY HƠI

**RENAULT
DE DION-BOUTON**

XE MÁY ĐẠP ĐỦ CÁC THỨ HIỆU
GIÁ BÁN RẺ CHĂNG AI DÁM BỊ

C. PERRIN
MỘT MINH CHỦ SỰ

SAIGON — ĐƯỜNG D'ESPAGNE MÔN BÀI SỐ 17-19 — SAIGON

PNEUS MICHELIN

TÉLÉPHONE N° 117

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

*Certificat conforme au usage
S'élevant à sept cents vingt exemplaires
à Saigon le 17 Novembre 1911*

[Signature]

J. BERTHET

Boulevard Charner
MÓN BÀI SỐ 68 2 2 2 2

SAIGON

PATHÉPHONE

Nói theo chiếc áo
bàn vàng, Đâu
sinh đầu lư
minh nắng
mơ đời

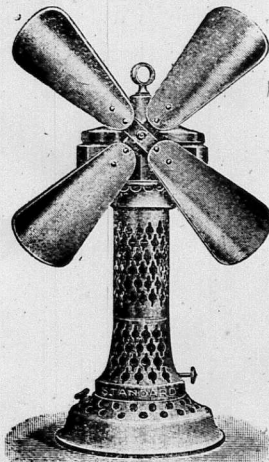
AGENT
J. BERTHET
SAIGON

Những máy nói tiếng
PATHÉ hát không dùng kim, thì là quý hơn hết và đáng tiếng hơn hết cả và hát được
Những đĩa hát PATHÉ mà nói được suông-sát như tiếng người, là cũng bởi nhờ có cây kim
ngọc-thạch quý, kim ngọc-thạch chẳng hề làm cho đĩa PATHÉ hư mà lại không dấu chỉ
trắc trở chẳng phải như máy kim, hát rồi mỗi đĩa phải thay đổi hoài.

Có trữ sẵn
một kho máy nói
và bản nói, bản
hát tiếng Annam,
tiếng Caomên,
tiếng Chêc và
tiếng Langsa ☒
☒ hiệu Pathé

Ai muốn xin cuốn
mục lục mà xem ông
sẽ gửi mà cho không.

Kiểu mới lạ thương — HIỆU LE MISTRAL — RỐT BỤC BAY VÉ



Là quạt máy kiểu mới chạy nhờ bởi khí nóng.
Chờ làm quạt này với những quạt khác một kiểu đã
bán thương này. Quạt này chạy có hơi nhiều và mát hơn
mấy thứ kia kiểu lớn hơn.
Quạt hiệu Le Mistral này có một mình là khéo léo và
tốt hơn. Kiểu thức nó đã toán định làm theo động dùng
riêng trong mấy quán hạt và thể cho quạt chạy bởi hơi
điện khí. Máy nó chạy nhậm lẹ và êm ái, chẳng có mùi
chối, cũng không có khói là bởi cái đèn làm cho máy nó
nóng thấp bằng rượu (alcohol).

MỘT NỐ TIỆN LẮM

Vì nhẹ nhàng, dễ bề dời dổi. Để nó ở đâu thì coi cũng là
lịch, hoặc tại phòng khách; hay là phòng ăn cũng là
chỗ làm việc, bởi nó là một học-mỹ, kiểu làm khéo
léo, cả trong cây quạt đều xuy nickel.
Tôi kính khuyên riêng mấy vị quan viên hay đi đường,
hãy mua lấy mà dùng, vì nó nhẹ mà đứng lại nhờ mấy
cường xếp lại đáng. Nó cũng như một người bạn đi
đường với mình tiện và có ích lắm. Vì nào có gói thơ
mua thì sẽ hết lòng gói tới chỗ, để nó vào một cái tráp bỏ
theo nhà thơ, tiện lắm.

GIÁ..... 55 \$ 00

CÓ BÁN TẠI HẰNG BÁN ĐÈN CỦA ÔNG
A. MESSNER
Saigon, ở góc đường Catinat, Saigon
món bài số 91, 93 và 95.

SÁCH TỰ VI DICTIONNAIRE ENCYCLOPÉDIQUE ILLUSTRÉ ARMAND COLIN

Một bản to bằng giấy *couronne* (in 4) (xếp
tự) — cỡ sách 19cm x 24cm — 1030 trang
— 85.00 franc — 2.500 điều giải *encyclo-
pedique* các phép tri cách thiên thông
— 450 hình — 25 bản tranh họa đủ
kiểu nhà cửa, y phục, và đồ khí dụng
các xứ và các đời (*style*) — 100 bức
tranh — 4 bức ngoại văn sách có bản
đủ màu sắc — 360 chơn dung những
đấng vĩ nhân — 300 bản đồ địa dư, và
các thứ ả thị.

Giá mỗi quyển đóng bì vải màu
đỏ hay là màu vàng, in dấu riêng
Kuty 10 fr.
Bìa da cũ, lưng vải..... 14 fr.

**BÁN TẠI NHÀ BÁN SÁCH
FRANCO-ANNAMITE**
Saigon, ở góc Catinat và đường Krantz



PHẢI DÙNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM

THIỆT HIỆU LÀ

ELIXIR TONIQUE ANTICLAIREUX

Của ông lương-y **GUILLÉ**

Từ tám mươi năm nay thuốc **ELIXIR** có chế đường của quan lương-y **GUILLÉ** lấy làm thần hiệu trong những bệnh **HƯ PHẾ**, đau trong **TÍ VỊ**, đau nơi **TRÁI TIM**, **ĐAU CÁN**, **ĐAU MÌNH**, **RẾT VỎ DA**, hoặc **CHỐI NƯỚC**, **BỆNH KIẾT**, **BỆNH HỒ ĐAI**, **BỆNH CÚM**, **GHỀ CHỐC NGOÀI DA** và bệnh có **TRÙNG LÁI TRONG BỤNG**.

Ấy là một thứ **THUỐC XỔ** rẻ tiền và rất hiệu nghiệm làm cho **HUYẾT RA TINH KHIẾT**. Những bệnh gốc bởi **ĐÀM** hay là **MẬT** phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kỳ thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên **PAUL GAGE** thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THỨ

THUỐC HOÀN XỔ

nữa cũng rất trong thứ **Elixir Tonique Anticlaireux** của quan lương-y **Guillé**.

Chánh chỗ trữ thuốc này là nhà: **PAUL GAGE FILS**, nhất hạng bảo chế y sanh, đường **GRENNELLE ST GERMAIN** môn bãi số 8, ở tại đó thành **PARIS**.

VÀ TRONG CÁC DƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

CÓ MỘT MÌNH NHÀ NÀY
CÓ QUYÊN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG
VÀ LÀM XE MÁY TẠI THÀNH

St-Étienne
MÀ THÔI

Hàng F. MICHEL, CAFFORT Successeur
ở Đường SAIGON Catinat số 36

Có
Bán SÙNG đủ thứ
và đủ kiểu, Bì, Thuốc Đạn
XE MÁY, ĐỒNG HỒ và
ĐỒ NỮ TRANG. Đồ đã tốt lại,
GIÁ RẺ

Lục Châu muốn mua vật chi thì xin đề thơ như vậy:
M. F. Michel, Caffort Successeur, 36 rue Catinat

Tại nhà bán sách **FRANCO-ANNAMITE** có bán đủ các thứ sách nhà **LAROUSSE** và **ARMAND-COLIN**

E

1 \$ 00
6 00
6 30
0 60

0 35
0 35
0 50
2 150

0 35
0 60
0 60

1 60
0 \$ 25

1 00
1 00
2 00
0 40

款
置
多
人
發
買
諸

TRÌNH

CÙNG CHU-VỊ HÚT THUỐC ĐIỀU DẠNG TƯƠNG:

TABAC DU GLOBE --- CIGARETTES DU GLOBE

(THUỐC GÓI CÀ-LỚP)

(THUỐC ĐIỀU CÀ-LỚP)

Vị nào biết xài thuốc hút đều ưa dùng thứ thuốc **CÀ-LỚP** làm vị: một là giá rẻ lắm, hai là mùi ngon.

Hàng thuốc **CÀ-LỚP** dùng nhiều tay bác-sĩ thạo nghề dọn thuốc mà chọn lựa những lá thuốc nhứt hảo hạng hơn hết mà làm ra.

Cách dọn thuốc kĩ-càng như vậy thì mùi nó dịu ngọt, không ngạt cổ, chẳng phật tí và lại làm cho miệng lưỡi được **THƠM THO, IM-MÁT**. Bởi thuốc này tinh anh và tuyền soạn làm nên mới được như vậy.

THUỐC GLOBE (Cà-lớp) này, vì tánh tinh bảo, thiệt là một **VỊ-DIẾT-TRÙNG** quý lạ, nó tảo trừ các con trùng tễ-vi trong miệng mình. Hễ dùng nó thường cũng như mình để phòng các bệnh hoạn vậy. Chuyện này chừ vị ưa dùng thuốc điều đều hiểu rõ từ ngày **THUỐC GLOBE** (Cà-lớp) tràn qua Đông-dương đến nay đã hơn hai chục năm dư rồi.

Hãy hỏi mà mua ĐAU ĐAU CÙNG CỎ

THUỐC GÓI GLOBE (Cà-lớp) và **THUỐC ĐIỀU GLOBE** (Cà-lớp).

Phàm bán thuốc rời hay là thuốc viên thì phải dùng giấy mà gói bao.

Vậy nên những bao ấy mà huê dạng mặc tiền thì tự nhiên cái ruột trong phải là thứ rẻ đặng có thừa trừ cho vừa cái giá.

Thuốc ta đây bao rất đơn sơ, chẳng tốn mấy đồng, cho nên ta có thể mà chọn thứ thượng hạng.

Cách bao gói đơn sơ của ta đây làm cho ta bán được thuốc tốt chớ không phải bán giấy hay là bán hình chi.

DENIS FRÈRES

Bordeaux, Saigon, Haiphong, Hanoi.

ĐẠI DIỆN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.

TIỆM THUỐC

ÔNG HOLBÉ VÀ RENOUX

NHỨT HẠNG BẢO CHẾ Y SANH

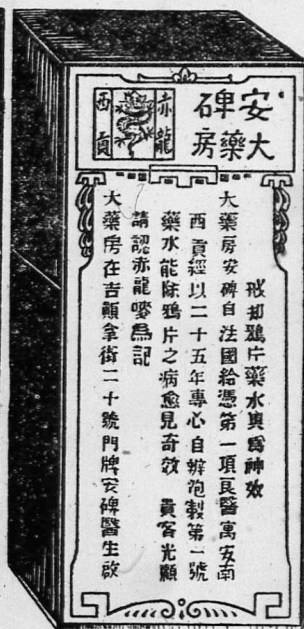
Ở đường CATINAT, môn bài số 16, 18 và 20, tại SAIGON.

KINH CÁO

CÙNG CÁC CHƯ VỊ MUỐN BỎ
THUỐC NHA-PHIÊN.

PHÍA MẶT

PHÍA LƯNG



Có một thứ thuốc hiệu **SOLUTION R số 1** của ông Điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ HOLBÉ làm ra đây, thì những kẻ muốn giải yên mới chắc mình rằng bỏ thuốc dặng mà thôi, bỏ đã mau, ít tổn tiền mà lại không sanh bệnh hoạn chi cả, thật là một vị thần dược đó.

Thuốc **SOLUTION R** này khắp cả toàn-cầu đều biết danh, bởi ấy cả muôn vạn người đã gởi thơ đến mà khen tạ chẳng cùng.

Chẳng có thuốc nào thần hiệu cho bằng thuốc này, chọ nên có nhiều hiệu giả lắm. Nhiều nơi lại mua thuốc này về làm cốt rồi luyện ra thuốc nước hay là thuốc hoàn mà bán.

Chư-vị hãy nghĩ bấy nhiêu thì đủ biết thuốc này thần hiệu là thế nào.

Hiệu XÍCH-LONG của tiệm thuốc, ve dựng thuốc, nhân thuốc, cùng hộp thuốc **SOLUTION R** này đã cầu chứng nơi toà Sài-gon và nơi **THƯƠNG-MÃI-BỘ** tại Đô-thành **PARIS** rồi, cho nên nếu bắt dặng ai giả mạo thì tòa sẽ chiếu theo luật mà làm tội.

Khi mua phải coi cho kỹ lưỡng cái hộp cho giống như hình trên đây, và niêm phong lại hẳn hoi, có dấu ký tên ông **HOLBÉ**, điều-chế-y-khoa-lấn-sĩ là người luyện nên thuốc ấy. Hộp ấy lại có phụ thêm đồ để đếm giọt mà uống (*compte-goutte*) và cách dùng bằng nhiều thứ tiếng.

Giá mỗi ve.

1 \$ 50

VÀ KHI MUA PHẢI TÍNH TIỀN SỞ PHÍ GỬI HAY LÀ MUA *contre remboursement*

Như gởi *contre remboursement*, thì gởi cách **kín nhiệm** vô cùng **chẳng cho ai biết dặng**.

Ai mua nhiều sẽ tính nhẹ giá hơn, các thứ thuốc khác cũng vậy và chứng chắc rằng những thuốc bảo chế đều là đồ thượng hạng và tinh khiết lắm.

LỤC TÌNH TÂN VĂN

Mỗi Tuần Đăng Báo

Ngày Thứ Năm

THANH KHUẤT

M. F. N. SCHWEIDER, SAIGON

NĂM THỨ NĂM

JEUDI 27 NOVEMBRE 1911

SỐ 199

NGÀY MỒNG 3, THÁNG 10, NĂM TÂN-HỢI

MỤC LỤC

- 1 — Đại luận. Phù thảo hữu dụng
- 2 — Từ vạn vạn tàn lạc chi biện.
- 3 — Hường truyền.
- 4 — Cộng văn lược lục.
- 5 — Nam-kỳ nông vụ.
- 6 — Nam nữ khoái lạc vệ sanh.
- 7 — Hạnh đức Khổng-tử.
- 8 — Sanh tân tửu túy.
- 9 — Ngoại sử truyện.
- 10 — Luận đàm.
- 11 — Thai.
- 12 — Nhân đàm.
- 13 — Thơ tin vãng lai.
- 14 — Truyền gia tập.
- 15 — Hoàn câu tiêu thiết.

CÓ BÁN LẺ TỪ SỐ :

Tại Báo-quán 7, Boulevard Norodom tại Lục-tình-khách-sạn
đường Krantz và tại Nam-kỳ-khách-sạn Mỹtho

QUAN NHỰT TRÌNH
Boulevard Norodom N° 7

GIÁ BÁN NHỰT TRÌNH:

Mua 70 tờ tháng	5\$00
Mua 6	5\$00
Mua 12 tháng	8\$00
Mua 6	8\$00
Không Bán 8 tháng	8\$00

GIÁ BÁN LẺ
TỪ SỐ 1910

Minh

Ấp in ở
Nhà in Nhựt Trình tại
Số 7 và Báo-phái để in
ở LỤC TÌNH TÂN
VĂN - SAIGON

CÓ BÁN TẠI NHÀ IN FRANCO-ANNAMITE

SAIGON, ĐƯỜNG CATINAT SỐ 118 VÀ 120, SAIGON.

SÁCH TẬP ĐỌC LANGSA VÀ ANNAM có hình vẽ cho các trường làng trong cõi Đông-Dương dùng, của ông Bosco	1 \$ 00
TỰ VỊ: Có hình, Langsa giải ra tiếng Annam, (Français-Annamite) của ông Trương-vinh-Kỳ.	6 00
ĐỊA DƯ MÔNG HỌC chữ quốc ngữ của ông H. RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI.	6 30
SÁCH LEÇONS ÉLÉMENTAIRES DE GÉOGRAPHIE của ông RUSSIER, chữ tây:	0 60
Cuốn thứ nhất: NÓI VỀ HẠT GIA-ĐÌNH.	0 35
Cuốn thứ nhì: NÓI VỀ NAM-KY	0 35
Cuốn thứ ba: NÓI VỀ TOÀN CẢ ĐÔNG-DƯƠNG.	0 50
ĐẠI PHÁP CÔNG THẬN chữ quốc ngữ, của thầy LÊ-VĂN-THOM	2 50
SÁCH LEÇONS SUR L'HISTOIRE D'ANNAM chữ tây, trọn bộ 3 cuốn của ông Ch. B. MAYBON và H. RUSSIER. — Mỗi cuốn.	0 \$ 35
NAM VIỆT SỬ KÝ MÔNG HỌC ĐỘC BỒN chữ quốc-ngữ, của ông Ch. B. MAYBON	0 60
H. RUSSIER và NGUYỄN-VĂN-MAI.	0 60
TOÀN PHÁP chữ quốc-ngữ, của ông O. MOREL và TRẦN PHỤC-LÊ.	
SÁCH SƠ HỌC MỆO TIẾNG LANGSA GRAMMAIRE FRANÇAISE của ông LARIVE và FLEURY mà đực thầy L. MOSSARD đã dịch ra quốc-ngữ.	1 60
NỮ TẮC của ông Trương-vinh-Kỳ.	0 \$ 25
CÂY DỪA của ông J. LAN, Bất-vật canh nông khoa, quyền Quản-ly ty Thương-mại canh-nông Nam-kỳ, soạn.	1 00
KIM-VÂN-KIẾU của ông Trương-vinh-Kỳ chủ giải, in lần thứ-ba.	1 00
CÙNG CUỐN ẤY mà có thêm hình của thầy NGUYỄN-HỮU-NHIÊN.	2 00
CÁCH LÀM BÁNH MỨT Annam của Agnès NGUYỄN-THỊ-QUAN (Bìa vẽ rất khéo).	0 40

Muốn kiếm nhiều người lãnh bán trong
sáu tỉnh.

Những người ấy phải có chứng thật
ràng chắc chắn đáng tin.

Sẽ chịu huê-hồng nhiều cho kẻ bán ấy.

Hãy gửi thư đến tại nhà in Franco-
Annamite, 7, Boulevard Norodom
mà thương lượng.

欲置多人發買請
 書六省內或何人
 原有利恒產為信得
 賞花紅培數
 請逋到邱堂把樓
 姑安南第堂
 盧葦奴嘗
 護論
 便布樓

TỜ PHỤ LỤC TỈNH TÂN VĂN SỔ 199

NHÀ ĐẠI THƯƠNG DANH HIỆU LÀ **COURTINAT và CÔNG-TY**

TAI THÀNH LYON VÀ SAIGON

ĐƯỜNG CATINAT MÔN BÀI SỐ 96-98-100-102-104-106-108

KHAI DỰNG NĂM 1885

BEST REVEL
THE VERY PARASOLERIE **MANUFACTURER LYONNAISE**



Trọn cõi Đông-Dương này, từ đã ba mươi năm ngoài rồi, ai ai lại chẳng hiểu hiệu dù như trên đây là chắc chắn, xinh đẹp, nhẹ nhàn hơn hết, và lại giá rẻ vô cùng. Vậy khi chur vì có mua dù xin hãy nài cho thiệt hiệu này sẽ mua. Những dù hiệu này thì tại Saigón nhà đại thương Courtinat và Công-ty, tại Chợ lớn mấy tiệm có danh, cùng các tiệm trong lục quận đều có.

Nhà này bán lẽ đủ thứ hàng hóa hơn các nhà tại Saigón, và chúng nệ mua nhiều hay ít.

Như ai muốn dùng hàng để chi thì hãy đến đó, vì nơi ấy có đủ hàng của người Annam dùng như: Tổ tây, hàng tây, thủy ba, nhung, lục soạn, địa, nỉ, lụa, vãn vãn...

Hoặc ai muốn dùng đồ vật kiện trong nhà như: Ghế cây kiêu « Thonet, » giường sắt, mùng, nệm, mền, gối, bàn tủ bằng cây Hongkong; kiến lớn chạm khéo lăm và tốt vô song (glace de Venise.)

Lại nơi đó cũng có nhiều xe máy đạp hiệu « Ibis » giá 55 \$ 00 và đồ dùng theo xe máy, giầy kiêu mới khéo và chắc chắn mà giá rẻ.

Còn như tủ sắt hiệu « Hammer » là tốt chắc hơn các thứ từ dùng từ lâu nay, không cháy mà chia khóa không bắt chước được, thì cũng có một nhà này có trữ mà thôi. Và cũng có bán nhiều đồ dùng theo cuộc hành lý; đầu thom, đồ nữ trang, hột xoàn và thủy tinh; máy nói hiệu « Pathé » đèn chưng bằng đá cẩm thạch.

Thủy xoàn nơi đây lớn nhỏ đủ thứ giá cao thấp tùy theo hạng.

TABAC MÉLIA

THUỐC HÚT hiệu MÉ-LI-A

Có một mình thuốc hút hiệu này
đặng thưởng *hors concours à l'Exposition de Bruxelles 1910*, nghĩa là trong
con đem đến Trường-dầu-xào thành
Bà-rút-xen năm 1910 thì được thưởng
bực siêu đẳng, trên số một.

Thuốc hiệu này gói giấy xanh mỗi
gói nôi 50 grammes. Tuy hiệu mới mặc
dầu, mà nay đã có **Danh tiếng** cả trong
cõi Đông dương rồi, vì Bản-hiệu dùng
là thuốc Tân-thế-giải và là thuốc Đông-
phương mà dọn ra, mùi nó vô song đã
thơm tho mà êm dịu. Thuốc hút **Mé-
li-a** này dọn cách kỹ càng bên trở nên
một món **vệ sanh**.

Nó ngon hơn các thứ thuốc mắc
tiền kìa mà giá bán có một cật một
(0\$11) một gói mà thôi vì là có một
mình Bản-hiệu bán đồ tốt lại rẻ tiền nữa
Hãy hút nó thì mới rõ tư-vị. Phải
nài nó mà hút. Thiên hạ đều ưa hút.

THUỐC VÂN MÉLIA

Một là vì nó ngon hơn hết.
Hai là vì trong mỗi gói có dính theo
một hình ảnh tốt tươi, và một con
niêm là những đồ các vị tịch trữ đồ
chơi hay thích.

Đầu đầu cũng có bản hiệu thuốc này.
Có một mình thuốc gói và thuốc hiệu
này khi đem đến Trường-dầu-xào tại
thành *London* năm 1903 và tại thành
Bà-rút-xen năm 1910 đều được thưởng
bực Siêu đẳng trên số một mà thôi.
MÉLIA HUYNH-ĐỆ là chủ bản
hiệu là người chịu bán thuốc cho
trường quan thuế ngoại ngạch Chánh-
quốc và Ngoại-ban, lộ ở tại *Alger*.

Hãng trừ hiệu thuốc này là:
L'Union commerciale 安興
Indochinoise.
và **L'Orniatium Français.**

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 NHÀ NGÀNH TẠI

HÀIPHÔNG
BORDEAUX
SAIGON
HÀNỘI

Hàng Denis-Frères trừ dầu thơm
hiệu: « Royal Japonais » là thứ tốt hảo
hạng và thơm diệu hơn các thứ dầu, hiệu đồ
vương Nhật-bản.

Hãy xức tóc bằng dầu hiệu: « Huile-Flora » là thứ tốt
hơn hết và dầu thơm vô hạng.

Hàng này có bán đồ thứ rượu tốt xin kê sau này:
Rượu chắt trắng và *chắt đỏ* trong thùng và chiếc ra ve.
Rượu Champagnes V^o Cliquot.

- Fonsardin.
- Duc de Montebello.
- Roederer.
- Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieur B. et R. Perrier
Rượu Tisane extra: Marquis de Bergey.

Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vân rồi hiệu
Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu
kêu là: *Vieille Eau de vie Dejean, Rhum Jalkaud.*

Liqueurs và *cognacs Marie Erizard* và *Roger.*
Bière Gruber và *Bière Loraine.* *Rượu Madère*
Malaga và *Muscat de Frontignan Rivoire.*
Có bán máy viết hiệu *Remington* và các thứ đồ
phụ tùng.

Cũng có trừ các thứ hộp quẹt Đông-Dương, và ngoài
Bến Thủy, gần *Annam* và ông quẹt **Hàn-ội (Tonkin) nra.**
Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy:

MAISON DENIS FRÈRES, SAIGON

GIẤY TỰ VI PÉTRUS TRƯƠNG-VĨNH-KÝ

Mỗi cuốn không đóng bìa (broche) là: 6 \$ 00 | Mỗi cuốn đóng bìa giấy dày (cartonné) là: 6 \$ 30
Mỗi cuốn đóng bìa tốt bằng giấy có bông nơi lưng và bốn góc đều bằng da

Lại có chữ vàng lưng là: 7 \$ 00.

NHỮNG NGƯỜI Ở XA PHẢI THÊM 0 \$ 24 TIỀN GỬI.